TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Phi Công**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 754/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị S, Sinh năm 1982 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2023, bản tự khai, nguyên đơn anh Trịnh Văn T trình bày:

Trên cơ sở tự nguyên anh và chị Hà Thị S sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2006, tại xã Ủ nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, chị Hà Thị S ích kỷ, không chăm cho cuộc sống gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Hà Thị S.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị S có 01 người con chung là cháu Trịnh Kim N sinh ngày 20/12/2009. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Hà Thị S cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con chung do anh đang chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn chị* Hà Thị S *trình bày:* Chị thống nhất với lời trình bày của anh Trịnh Văn T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh Trịnh Văn T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh Trịnh Văn T đã không còn sống chung với nhau. Tuy nhiên, do chị còn yêu thương chồng con nên không chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Chị đồng ý giao 01 con chung là cháu Trịnh Kim N sinh ngày 20/12/2009 cho anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Anh Trịnh Văn T và chị Hà Thị S sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Trịnh Văn T được ly hôn với chị Hà Thị S. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Trịnh Kim N sinh ngày 20/12/2009 cho anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Trịnh Văn T yêu cầu ly hôn với chị Hà Thị S và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"; chị Hà Thị S đang cư trú tại ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Văn T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, chị Hà Thị S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Văn T và chị

Hà Thị S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn T và chị Hà Thị S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2006, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu các đương sự thì thấy: Anh Trịnh Văn T yêu cầu được ly hôn với chị Hà Thị S vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau; chị Hà Thị S thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đã tự hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được, hiện nay không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng cho anh chị nhưng không có kết quả. Chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của anh Trịnh Văn T và chị Hà Thị S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh Trịnh Văn T và chị Hà Thị S có 01 người con chung là cháu Trịnh Kim N sinh ngày 20/12/2009. Con chung đang do anh T nuôi dưỡng. Anh Trịnh Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Hà Thị S đồng ý và nguyện vọng của con là được sống với ba, nên giao con chung cho anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và đủ khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tạm thời anh Trịnh Văn T không yêu cầu chị Hà Thị S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Trịnh Văn T và chị Hà Thị S khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Trịnh Văn T và chị Hà Thị S khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Trịnh Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[8] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trịnh Văn T được ly hôn với chị Hà Thị S.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là Trịnh Kim N sinh ngày 20/12/2009 cho anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Hà Thị S.

Chị Hà Thị S được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Trịnh Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí anh Trịnh Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0008973 ngày 23/10/2023 được tính trừ vào án phí. Anh Trịnh Văn T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Trịnh Văn T, chị Hà Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang